

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /20 /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 20

## **NGHỊ QUYẾT**

**Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách  
cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

#### **KHÓA.....KỶ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 -2025; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

1. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

- Các xã, phường, thị trấn loại 01 và trọng điểm về quốc phòng an ninh; bố trí, sắp xếp 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng; các xã phường thị trấn còn lại bố trí, sắp xếp 01 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng.

2. Tổ chức, biên chế lực lượng Dân quân tự vệ

a) Tổ chức

- Cấp tỉnh: Tổ chức xây dựng

+ 03 đại đội DQTV Pháo phòng không (PPK) 37mm-1 gồm: Đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Nông trường Cao su Lộc An/Tổng Công ty Cao su Đồng Nai; đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Khu bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai/huyện Vĩnh Cửu; đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai/thành phố Biên Hòa.

+ 03 đại đội DQTV pháo binh (PB) 85mm gồm: Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Long Thành; Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Xuân Lộc; Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Thống Nhất.

- Cấp huyện, thành phố tổ chức xây dựng:

+ 01 đại đội Dân quân cơ động; riêng thành phố Biên Hòa tổ chức 02 đại đội Dân quân cơ động.

+ 01 trung đội Dân quân thường trực.

+ 02 trung đội Súng máy Phòng không 12,7mm.

+ 01 trung đội Cối 82mm.

+ 01 trung đội ĐKZ 82mm.

+ 17 trung đội dân quân thường trực khu công nghiệp đã thành lập trên địa bàn tỉnh, tiếp tục duy trì hoạt động.

- Cấp xã xây dựng:

+ 01 trung đội Dân quân cơ động.

+ 01 tiểu đội Dân quân thường trực.

+ 01 khẩu đội Cối 60mm.

+ 02 tổ dân quân trinh sát, 02 tổ dân quân thông tin, 02 tổ dân quân công binh, 02 tổ dân quân hoá học, 02 tổ dân quân y tế.

- Các khu phố, ấp: Tổ chức 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Các cơ quan, tổ chức: Ngoài chỉ tiêu xây dựng lực lượng tự vệ cơ động, tự vệ binh chủng cho cấp tỉnh, huyện, thành phố; mỗi cơ quan, đơn vị, nhà máy, nông trường, lâm trường, công ty, xí nghiệp, trường học xây dựng từ 01 trung đội đến 01 đại đội tự vệ tại chỗ.

#### b) Biên chế

- Đối với DQTV thường trực, cơ động, tại chỗ: Cấp đại đội quân số 88 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c và 03 trung đội, mỗi trung đội 28 đ/c); cấp trung đội quân số 28 đ/c (01 Trung đội trưởng và 03 tiểu đội, mỗi tiểu đội 09 đ/c); tiểu đội quân số 09 đ/c (01 Tiểu đội trưởng và 08 chiến sỹ); cấp tổ biên chế 03 đ/c.

- Đối với DQTV phòng không.

Đại đội PPK 37mm-1 DQTV biên chế 56 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c, tiểu đội trinh sát, thông tin 08 đ/c và 02 trung đội, mỗi trung đội 22 đ/c); 01 trung đội biên chế 03 khẩu đội gồm 01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 18 chiến sỹ).

Trung đội SMPK 12,7mm biên chế 31 đ/c (01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 27 chiến sỹ).

- DQTV pháo binh.

Đại đội PB 85mm DQTV biên chế 30 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c, và 02 trung đội, mỗi trung đội 13 đ/c; 01 trung đội biên chế 02 khẩu đội gồm: 01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 chiến sỹ).



Trung đội Cối 82mm DQTV biên chế 13 đ/c (01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 chiến sỹ); trung đội ĐKZ 82mm biên chế 19 đ/c (01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 15 chiến sỹ); khẩu đội Cối 60mm biên chế 03 đ/c (01 Khẩu đội trưởng và 02 chiến sỹ).

- Biên chế tổ, tiểu đội, trung đội DQTV thông tin, công binh, trinh sát, hóa học, y tế như tổ, tiểu đội, trung đội DQTV cơ động, tại chỗ.

**Điều 2. Chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ.**

**1. Trợ cấp, hỗ trợ ngày công lao động.**

Theo khoản 1, Điều 34, Luật Dân quân tự vệ và điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

a) Lực lượng DQTV khi tham gia thực hiện nhiệm vụ được sự điều động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật DQTV được trợ cấp ngày công lao động 149.000 đồng/ngày. Trong trường hợp kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm 74.500 đồng/ngày.

b) Lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện được trợ cấp ngày công lao động là 149.000 đồng nhân với số ngày trong tháng.

c) Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hỗ trợ ngày công lao động vào ban đêm (tính từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau) mức hỗ trợ 95.000 đồng/ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng.

**2. Phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và khu, ấp đội trưởng**

a) Phó Chỉ huy trưởng: Được hưởng phụ cấp hàng tháng của người hoạt động không chuyên trách ở xã.

b) Khu, ấp đội trưởng: Được hưởng phụ cấp 1.192.000 đồng/tháng.

**3. Bảo đảm, hỗ trợ tiền ăn đối với Dân quân tự vệ và Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với dân quân thường trực; hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại cho Dân quân tự vệ.**

a) Dân quân thường trực được được bảo đảm tiền ăn trong thời gian thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng được hỗ trợ tiền ăn 15 ngày/tháng; tiêu chuẩn bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sỹ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm: tiền ăn thường xuyên, bảo đảm lễ, Tết.

b) Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 34, Luật Dân quân tự vệ.

c) Các trung đội Dân quân thường trực cấp huyện, tiểu đội Dân quân thường cấp xã được hỗ trợ tiền nhiên liệu phục vụ tuần tra, cơ động 1.000.000 đồng/đơn vị/tháng.

d) Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân thường trực làm nhiệm vụ quy định tại Điều 5, Điều 32, Luật Dân quân tự vệ được hỗ trợ chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe 01 lần đi, 01 lần về như cán bộ, công chức cấp xã; đối với tự vệ như cán bộ công chức.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa.... kỳ họp thứ ..... thông qua ngày.....tháng.....năm 20 và có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../20

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh; các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, BCHQS,...

**CHỦ TỊCH**